

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2023

V/v : “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Khuyên.

2. Ông Vàng A Nénh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Sòng Nỏ Ly – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định xét xử số: 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Sòng A C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2023 và bản tự khai chị Vàng Thị D trình bày:

Chị và anh Sòng A C kết hôn với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C hay chơi

bời, dẫn đến nghiện chất ma túy. Đến ngày 22/7/2020 thì bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị xét xử tử hình, nay đang chờ chấp hành án. Hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Sòng A C có với nhau có 03 con là Sòng Thị C, sinh ngày 20/02/2012, Vàng Su M, sinh ngày 09/7/2013 và Sòng A L, sinh ngày 25/9/2015. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Sòng A C đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Tòa án huyện Sông Mã đã tiến hành tổng đạt cho anh C các văn bản tố tụng, lấy lời khai của anh C về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại bản tự khai anh C thừa nhận việc anh và chị D kết hôn với nhau từ năm 2017, có 03 con chung, quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân được một thời gian. Nay chị D có yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý. Về con chung anh đề nghị giao các con cho chị Vàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về nợ chung anh khai không có, về tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý và đều có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị D được ly hôn anh Sòng A C.

- + Về con chung: Giao các cháu Sòng Thị C, sinh ngày 20/02/2012, Vàng Su M, sinh ngày 09/7/2013 và Sòng A L, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Vàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Sòng A C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- + Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết

+ Về nợ chung: Các đương sự khai nhận không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vàng Thị D được Miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Vụ án theo đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị Vàng Thị D đối với anh Sông A C có địa chỉ tại Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đúng về thẩm quyền và quan hệ pháp luật đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa do đang bị tạm giam chờ thi hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Sông A C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2017, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C xuất phát từ việc hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh C vi phạm Pháp luật và đang trong thời gian chờ thi hành án tử hình nên cuộc sống chung không đảm bảo, không thể cùng nhau vun vén, xây dựng cuộc sống gia đình, bản thân chị D và anh C đều nhất trí và mong muốn được ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh C là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Vàng Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Sông Thị C, sinh ngày 20/02/2012, Vàng Su M, sinh ngày 09/7/2013 và Sông A L, sinh ngày 25/9/2015 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Xét thấy anh C hiện đang bị tạm giam chờ thị hành án nên không có khả năng nuôi con, anh C cũng có nguyện vọng là nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai các con chung của chị D và anh C, các cháu đều có nguyện vọng là được ở cùng mẹ là chị D. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi các cháu, để cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị D là tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vàng Thị D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được Miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được Miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vàng Thị D đối với anh Sòng A C.

Xử cho chị Vàng Thị D được ly hôn anh Sòng A C.

2 .Về con chung:

Giao cháu Sòng Thị C, sinh ngày 20/02/2012, Vàng Su M, sinh ngày 09/7/2013 và Sòng A L, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Vàng Thị D trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Sòng A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị D, anh Sòng A C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Vân

Hà Văn Cương

Phạm Bá Toàn

